TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH K GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2019/HN-ST
Ngày: 24/10/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH K GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thành Bê

2. Ông Nguyễn Hữu Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh K Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Đông Hải, kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/2019/TB-TA ngày 17/9/2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 10/2019/TB-TA ngày 07/10/2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Mỹ L, sinh năm: 1987. Cư trú: Ấp MĐA, xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

* *Bị đơn*: Anh Phan Thanh K, sinh năm: 1982. Cư trú: Ấp MĐ, xã VKĐ, huyện AM, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Mỹ L trình bày và yêu cầu như sau*: Chị L và anh K tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn và được UBND xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/3/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh K tại ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh K Giang.

Trong quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không hòa hợp nhau về quan điểm trong cuộc sống, anh K thường xuyên nhậu say về hành hung vợ con, không quan tâm vợ

con mà còn hăm dọa và xua đuổi chị, mặc dù chị đã có gắng nhẫn nhịn để hàn gắn tình cảm nhưng đến nay không có kết quả do anh K không sửa đổi. Vợ chồng đã thật sự ly thân nhau từ tháng 11/2018 cho đến nay.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Phan Ngọc Thư, sinh ngày 26/12/2005 và cháu Phan Thị Ngọc Bích, sinh ngày 06/6/2011. 02 cháu đã có giấy khai sinh và chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Chị L yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh K.

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Thanh K trình bày và yêu cầu như sau*: Qua lời trình bày của chị L về ngày vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, có 02 con chung hiện nay đang chung sống cùng chị L, không có tài sản chung, không có nợ chung là đúng sự thật.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh là do khi vợ chồng có cự cãi, anh chửi thề với chị L nhưng anh không có đánh chị L. Chị L giận bỏ về nhà cha mẹ ruột chị L ở, anh K có qua kêu chị L về nhưng chị L không về và bỏ đi. Theo anh thì vợ chồng anh thật sự ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay.

Anh K yêu cầu:

- Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Phạm Mỹ L do hiện nay anh còn thương vợ con. Nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh K đồng ý giao 02 cháu Ngọc Thư và Ngọc Bích cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng tùy thuộc vào khả năng kinh tế của anh và yêu cầu được thăm nom con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- *Chị L yêu cầu*: Được ly hôn với anh Phan Thanh K; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Ngọc Thư và Ngọc Bích, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Anh K:* Không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con.

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Thẩm phán, Hội đồng

xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự;

Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay phía nguyên đơn chị L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; Riêng anh K chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, cụ thê là vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù Tòa án đã có thông báo hợp lệ gây khó khăn cho quá trình giải quyết án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ: Cho ly hôn giữa chị L và anh K;

- Về con chung: Giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Phạm Mỹ L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phan Thanh K là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình và khi chị L khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết và hiện nay bị đơn anh K đang cư trú và sinh sống tại ấp MĐ, xã VKĐ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua yêu cầu của các đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L và anh K chung sống với nhau từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn UBND xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/3/2005 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị L về việc ly hôn với anh K, HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án giữa anh chị xác nhận sau khi kết hôn và qua thời gian chung

sống vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau nên anh chị đã ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Qua xác minh tại nơi cư trú, cho thấy trong quá trình chung sống giữa chị L và anh K có phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do anh chị không cùng quan điểm sống. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị L cương quyết ly hôn với anh K.

Mặc khác, chị L và anh K đã ly thân từ tháng 12/2018 đến nay nhưng anh chị vẫn không hàn gắn lại được tình cảm, không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị L được ly hôn với anh K.

[3] *Về quan hệ con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L, anh K và nguyện vọng của 02 cháu Phan Thị Ngọc Bích, sinh ngày 06/6/2011 và cháu Phan Thị Ngọc Thư, sinh ngày 26/12/2005.

Tiếp tục giao 02 cháu Thư và Bích cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết, chị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L và anh K xác định không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc nguyên đơn chị Phạm Mỹ L phải chịu án phí số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Mỹ L được ly hôn với anh Phan Thanh K.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L, anh K và nguyện vọng của 02 cháu Phan Ngọc T, sinh ngày 26/12/2005 và Phan Thị Ngọc B, sinh ngày 06/6/2011. Tiếp tục giao 02 cháu T và B cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết, chị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Phạm Mỹ L chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0006240 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị L không phải nộp thêm.

4. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã Vân Khánh.
- Lưu HS, VP.

Trịnh Thị Cẩm Lình